

Số: 547/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn N và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 658/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phan Trọng H; sinh năm: 1972; địa chỉ: 19 Lê Hữu T, phường L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Trần Thị Nguyên N, sinh năm 1975; địa chỉ: 19 Lê Hữu T, phường L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn N: Anh Phan Trọng H và chị Trần Thị Nguyên N tìm hiểu nhau được một thời gian dài và đã đăng ký kết hôn lại tại UBND phường T, Thành Phố Huế vào ngày 22 tháng 02 năm 2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc nhưng những năm gần đây thường gây gổ và thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn không giải quyết được vì không có tiếng nói chung nên không thể tiếp tục sống với nhau. Cả hai nhận thấy không hàn gắn được nữa vì vậy đã làm đơn xin thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phan Trọng H và chị Trần Thị Nguyên N có 02 con chung là Phan Uyên T, sinh ngày 14/3/2006, Phan Thiên T, sinh ngày 08/7/2008. Cháu Uyên T đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hai bên thỏa thuận: Giao cháu Phan Thiên T, sinh ngày 08/7/2008 cho chị N nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ tháng 9 năm 2023 đến khi cháu Thiên T đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nghĩa vụ về tài sản: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Án phí thuận tình ly hôn anh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí 300.000đ.

Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006431 ngày 31/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản H giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn N: Anh Phan Trọng H và chị Trần Thị Nguyên N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phan Trọng H và chị Trần Thị Nguyên N có 02 con chung là Phan Uyên T, sinh ngày 14/3/2006, Phan Thiên T, sinh ngày 08/7/2008. Cháu Uyên T đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hai bên thoả thuận: Giao cháu Phan Thiên T, sinh ngày 08/7/2008 cho chị N nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ tháng 9 năm 2023 đến khi cháu Thiên T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

- Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết..

2. Về lệ phí Tòa án: Án phí thuận tình ly hôn anh Phan Trọng H tự nguyện chịu toàn bộ án phí 300.000đ. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006431 ngày 31/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường Thuận An, thành phố Huế, tỉnh TT Huế;
- Lưu dân;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng